

Số: /UBND-KT

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

V/v triển khai thực hiện
Chiến lược phát triển ngành
công nghiệp than Việt Nam đến
năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công văn số 1604/BCT-DKT ngày 13/3/2024 của Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã tích hợp vào quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024. Đối với khoáng sản than bùn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gồm 5 khối tài nguyên thuộc 3 thân khoáng than bùn ở các xã Phú Hiệp, Phú Đức và Phú Cường, huyện Tam Nông và khu vực than bùn dọc kênh Phước Xuyên, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng. Tổng tài nguyên than bùn phân bố là: 479.221 m³. Tài nguyên phân bổ cho giai đoạn năm 2022 - 2030 là 0 m³ và tài nguyên dự trữ, đưa vào khai thác cho giai đoạn tầm nhìn đến năm 2050 là 479.221 m³.

Để thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương, Ủy ban nhân dân Tỉnh yêu cầu:

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; định kỳ báo cáo theo yêu cầu.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai các đề án, chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao và làm chủ công nghệ trong việc phát triển ngành than.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, các quy định về khoáng sản, đảm bảo tính thống nhất với các quy định có liên quan và phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo vệ khu vực có khoáng sản chưa khai thác (than bùn) theo quy hoạch được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển khoáng sản (đặc biệt là than bùn) trái phép trên địa bàn Tỉnh.

- Hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về chuyên môn nghiệp vụ, nhân lực phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Quản lý sản xuất phân bón vi sinh từ việc sử dụng khoáng sản than bùn nhằm nâng cao giá trị sử dụng của nguồn khoáng sản này và sử dụng than bùn một cách bền vững.

4. Sở Khoa học và công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu nghiên cứu và đề xuất giải pháp công nghệ khai thác và sử dụng hợp lý than bùn giúp nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón, giảm phí đầu tư cho nông nghiệp.

Ưu tiên triển khai nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong công tác chế biến than thành các dạng năng lượng sạch, sản phẩm khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ than.

5. Sở Xây dựng

Quản lý các công trình trên mặt bằng phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng dự án khai thác, chế biến than bùn đảm bảo các yêu cầu về cảnh quan, môi trường, phòng chống thiên tai, hiệu quả sản xuất than.

6. Sở Giao thông vận tải

Tham mưu hướng dẫn đầu tư xây dựng công trình giao thông, tổ chức vận tải phù hợp với năng lực sản xuất than bùn công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, hiệu quả kinh tế trên địa bàn Tỉnh.

7. Sở Tài Chính

Bảo đảm nguồn lực về tài chính để thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên phục vụ hoạt động công tác tìm kiếm cơ bản, điều tra, khảo sát cơ bản tài nguyên than trên địa bàn Tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn vốn ưu đãi, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, bố trí dự toán nhiệm vụ chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ nêu trên phù hợp với khả năng ngân sách

8. Ủy ban nhân dân các huyện: Tân Hồng, Tam Nông

- Lập phương án bảo vệ khoáng sản than bùn theo địa giới hành chính; tổ chức triển khai phương án bảo vệ sau khi được phê duyệt. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho công tác bảo vệ khoáng sản than bùn.

- Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản than bùn tại các khu vực giáp ranh giữa 2 huyện, thành phố.

- Hỗ trợ cho các cơ sở chế biến than bùn tập trung với công nghệ tiên tiến theo hướng ưu tiên chế biến ra các sản phẩm có chất lượng sử dụng cho ngành nông nghiệp và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản than bùn; đồng thời tổ chức kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các hoạt động khai thác, chế biến, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản than bùn trái phép trên địa bàn. Khi cần thiết, huy động và chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn phối hợp để giải tỏa, ngăn chặn ngay các hoạt động khoáng sản trái phép.

- Phối hợp với ngành chức năng của tỉnh trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản than bùn trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản than bùn ở địa phương trên đài truyền thanh của huyện. Kịp thời đưa tin, công bố các tổ chức doanh nghiệp vi phạm pháp luật trong hoạt động khoáng sản; các ấp, xã có hoạt động khoáng sản trái phép; tổ chức hội nghị để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh đến lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cấp xã và ấp.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nêu trên. Chủ động nghiên cứu các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 16/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, cho ý kiến giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT (VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện